**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC**

 **CHỦ ĐỀ: NGHỀ NGHIỆP**

**THỜI GIAN: TỪ NGÀY 25/11 ĐẾN NGÀY 20/12/2024**

**NHÓM, LỚP: MẪU GIÁO 4 TUỔI A1**

Số lượng trẻ trong lớp: 27

Số giáo viên/lớp, tên giáo viên: 02, Triệu Thị Thanh Thuý - Trương Thị Ngọc Thảo

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **MỤC TIÊU**  | **NỘI DUNG**  | **HOẠT ĐỘNG HÌNH THỨC TỔ CHỨC** |
| **1. Phát triển thể chất** |
| ***Phát triển vận động*** |
| **- MT 1**: Trẻ khoẻ mạnh, cân nặng và chiều cao phát triển bình thường theo lứa tuổi**+ Cân nặng:** Trẻ trai: 14,1- 24,2 kg Trẻ gái: 13,7- 24,9 kg.**+ Chiều cao:** Trẻ trai: 100,7-119,2 cmTrẻ gái: 99,9 - 118, 9 cm | - Đảm bảo chế độ dinh dưỡng hợp lý đáp ứng nhu cầu phát triển của trẻ theo độ tuổi.- Kiểm tra sức khỏe định kì: 2 lần/ năm.- Cân đo: Cân: 3 tháng/ lần; Đo: 3 tháng/ lần.- Đánh giá tình trạng dinh dưỡng của trẻ theo biểu đồ phát triển. | - Trẻ biết ăn chín uống sôi, biết ăn đầy đủ các chất dinh dưỡng. |
| **- MT 2**: Trẻ thực hiện đúng, đủ, nhịp nhàng các động tác trong bài tập thể dục theo hiệu lệnh. | - Hô hấp:+ Hít vào, thở ra.+ Làm động tác gà gáy+ Thổi nơ, bong bóng.- Tay:+ Đưa tay ra phía trước gập khuỷu tay.+ Đưa 2 tay ra phía trước, về phía sau+ Đưa hai phía trước, sang hai bên kết hợp vẫy bàn tay, nắm, mở bàn tay.+ Đưa 2 tay ra phía trước - sau vỗ hai tay vào nhau, xoay tròn hai vai.- Lưng, bụng, lườn:+ Cúi về phía trước, ngửa người ra sau.+ Quay sang trái, sang phải.+ Nghiêng người sang trái, sang phải.+ Đứng cúi người về phía trước.- Chân:+ Đứng, một chân đưa lên trước, khuỵu gối.+ Đứng, một chân nâng cao gập gối.+ Đứng nhún chân, khuỵ gối.+ Ngồi nâng hai chân duỗi thẳng.+ Bật lên trước, ra sau, sang ngang. | **\* Nhánh 1; 2**-Hô hấp: Thổi nơ.- Tay 1: Đưa tay ra phía trước gập khuỷu tay- Bụng 2: Quay sang trái, sang phải.- Chân 2: Đứng một chân nâng cao gập gối.**\* Nhánh 3**- Hô hấp: Thổi bong bóng.- Tay 1: Đưa tay ra phía trước gập khuỷu tay.- Bụng 3: Nghiêng người sang trái, sang phải.- Chân 3: Đứng, nhún chân khuỵu gối**\* Nhánh 4**- Hô hấp: Thổi nơ bay.- Tay 2: Đưa 2 tay ra phía trước, về phía sau- Bụng 1: Cúi về phía trước, ngửa người ra sau.- Chân 5: Bật lên trước, ra sau, sang ngang. |
| **MT 3:** Trẻ biết bật xa 30 - 40cm. | - Bật liên tục về phía trước.- Bật xa 35 - 40cm.- Bật tách chân, khép chân qua 5 ô. - Bật qua vật cản cao 10-15 cm. | **\* Nhánh 1:** - Bật liên tục về phía trước.**\* Nhánh 2:** - Bật qua vật cản cao 10-15 cm.**\* Nhánh 3:** - Bật xa 35 - 40cm.**\* Nhánh 4:** - Bật tách chân, khép chân qua 5 ô. |
| **MT 16:** Trẻ phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay- mắt trong một số hoạt động: Vẽ hình người, nhà, cây; Cắt thành thạo theo đường thẳng; Xây dựng, lắp ráp với 10 - 12 khối; Biết tết sợi đôi; Tự cài, cởi cúc, buộc dây giày. | - Lắp ghép hình.- Tô, vẽ hình.- Xếp chồng.- Cài, cởi cúc, kéo khóa, xâu luồn, buộc dây. | - Hoạt động đón trẻ, trả trẻ, hoạt động góc |
|  ***Giáo dục dinh dưỡng và sức khoẻ*** |
| **MT 21:** Trẻ có một số hành vi tốt trong ăn uống: mời cô, mời bạn khi ăn; ăn từ tốn, nhai kĩ. Chấp nhận ăn nhiều loại thức ăn khác nhau. Không uống nước lã. | - Mời cô, mời bạn khi ăn, ăn từ tốn, nhai kĩ.- Khi ăn không đùa nghịch, không làm đổ vãi thức ăn.- Chấp nhận ăn rau và ăn nhiều loại thức ăn. | - Hoạt động ăn |
| ***MT27 a:*** *Trẻ biết cháy nổ là nguy hiểm, biết cách kêu cứu và chạy nhanh ra khỏi khu nguy hiểm* | - Trẻ nhận biết nguồn lưa, nguồn nhiệt và một số vật dụng có thể gây cháy, nổ.- Biết cách phòng tránh nguồn lửa, nguồn nhiệt và một số sự cố khi cháy nổ. | - Hoạt động đón trẻ, trả trẻ\* Nhánh 4: GDKN- Phòng chống hoả hoạn |
| **2. Phát triển nhận thức** |
| ***Làm quen với khái niệm sơ đẳng về toán*** |
| **MT 43:** Trẻ biết so sánh số lượng của 2 nhóm đối tượng trong phạm vi 10 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn. | - Đếm các nhóm đối tượng.- So sánh số lượng 2 nhóm đối tượng trong phạm vi 10. | **\* Nhánh 1:**- Số lượng 3, chữ số 3. |
| **MT44:** Trẻ biết tách, gộp nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 5, đếm và nói kết quả. | - Tách, gộp nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 5, đếm và nói kết quả. | **\* Nhánh 2:**Tách gộp nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 3.  |
| **MT 50:** Trẻ biết so sánh sự khác nhau về kích thước của 2 đối tượng. | - So sánh kích thước, chiều cao, chiều rộng, chiều dài của 2 - 3 đối tượng.- Sắp xếp 3 đối tượng theo sự tăng dần hoặc giảm dần về kích thước.  | **\* Nhánh 4:**- So sánh, sắp thứ tự về chiều dài của các đối tượng (từ 3 đt trở lên) |
| ***Khám phá xã hội*** |
| **MT 55:** Trẻ nhận biết một số nghề phổ biến và nghề truyền thống ở địa phương. | - Tên gọi, công cụ, sản phẩm, các hoạt động và ý nghĩa của các nghề phổ biến, nghề truyền thống của địa phương.- Yêu quý người lao động, trân trọng sản phẩm của người lao động. | **\* Nhánh 1:**- Trò chuyện về nghề nghiệp bố mẹ**\* Nhánh 3:**- Tìm hiểu về nghề dạy học. |
| **MT 59**: Trẻ biết gọi tên, đặc điểm của một số ngày lễ hội. | - Tên gọi, đặc điểm, các hoạt động của một số ngày lễ hội, sự kiện văn hóa nơi trẻ sống: Khai giảng, Tết Trung thu, ngày nhà giáo Việt Nam 20/11, ngày sinh nhật Bác, Tết Nguyên đán, ngày Quốc tế Phụ nữ 8/3… | - Hoạt động đón trẻ, hoạt động góc, hoạt động chiều. |
| **3. Phát triển ngôn ngữ** |
| ***Nghe*** |
| **MT 65:** Trẻ biết nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi.  | - Nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi. |  **\* Hoạt động học:**- Nhánh 1: Thơ: Cái bát xinh xinh khách.- Nhánh 2: Thơ: Bé làm bao nhiêu nghề- Nhánh 3: Truyện: Cô giáo Chim khách.- Nhánh 4: Đồng dao: Gánh gánh gồng gồng. |
| ***Nói*** |
| **MT 67:** Trẻ biết sử dụng được các từ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm… | - Sử dụng được các từ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm,… trong giao tiếp. | - Hoạt động học, hoạt động góc, hoạt động ngoài trời |
| **MT 75:** Trẻ đọc thuộc một số bài thơ, ca dao, đồng dao. | - Đọc thuộc một số bài thơ, ca dao, đồng dao theo chủ đề.- Đọc biểu cảm kết hợp cử chỉ điệu bộ bài thơ, đồng dao đơn giản. | - Hoạt động học, hoạt động góc, hoạt động chiều. |
| ***Làm quen với đọc, viết*** |
| **MT 77:** Trẻ biết chọn sách, sử dụng sách. | - Chọn sách theo ý thích để xem.- Chọn sách theo chủ đề nào đó khi được yêu cầu.- Cầm sách đúng chiều, mở sách, xem tranh và “đọc truyện”.- Xem và nghe đọc các loại sách khác nhau.- Phân biệt mở đầu, kết thúc của sách.- Giữ gìn, bảo vệ sách. | - HĐ góc: Trẻ biêt chọn sách, làm sách về chủ đề |
| **4. Phát triển tình cảm và kĩ năng xã hội** |
|  ***Phát triển kĩ năng xã hội*** |
| **MT 94:** Trẻ biết quan tâm, giúp đỡ bạn. | - Quan tâm, giúp đỡ bạn. | - Hoạt động học, hoạt động góc, hoạt động ngoài trời. |
| **MT 96:** Trẻ biết giữ gìn và bảo vệ môi trường. | - Giữ gìn vệ sinh môi trường: Bỏ rác đúng nơi quy định, chăm sóc con vật, cây cảnh.- Có những hành vi tiết kiệm điện, nước trong sinh hoạt: không để nước tràn khi rửa tay, tắt điện, tắt quạt khi ra khỏi phòng.- Giữ gìn đồ dùng, đồ chơi. | - Hoạt động đón trẻ, hoạt động học, hoạt động góc, hoạt động ngoài trời. |
| **5. Phát triển thẩm mĩ** |
| ***Cảm nhận và thể hiện cảm xúc trước vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên cuộc sống và nghệ thuật*** |
| **MT 98:** Trẻ biết chú ý nghe, thích thú (hát, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư) theo bài hát, bản nhạc; thích nghe đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ, thích nghe kể câu chuyện. | - Hát, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư theo bài hát, bản nhạc.- Nghe đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ; nghe kể câu chuyện | - Hoạt động học, hoạt động góc, hoạt động âm nhạc. |
| ***Một số kĩ năng trong hoạt động âm nhạc và hoạt động tạo hình*** |
| **MT 100:** Trẻ thích thú, chú ý nghe nhạc, nghe hát, nhận ra giai điệu. | - Nghe và nhận ra các loại nhạc khác nhau (nhạc thiếu nhi, dân ca).- Khuyến khích trẻ chú ý lắng nghe, thích thú vỗ tay, làm động tác mô phỏng và sử dụng các từ gợi cảm khi nghe âm thanh gợi cảm. | \* Nhánh 1:- Nghe hát: Em đi giữa biển vàng.\* Nhánh 2:- Nghe hát:Ước mơ xanh\* Nhánh 4:- Nghe hát: Đồng lúa reo.  |
| **MT 101:** Trẻ hát đúng giai điệu, lời ca, hát rõ lời và thể hiện sắc thái của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ. | - Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát. | - Hoạt động âm nhạc, hoạt động góc.\* Nhánh 2:- Dạy hát: Cháu yêu cô chú công nhân. |
| **MT 103:** Trẻ biết phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình, tạo ra các sản phẩm. | - Phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên để tạo ra các sản phẩm. | - Hoạt động học, hoạt động góc.\* Tạo hình:- Nặn sản phẩm một số nghề - Vẽ ước mơ của bé- Làm bưu thiếp tặng chú bộ đội. |

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC**

**TUẦN 11 THÁNG 11**

**LỚP MẪU GIÁO 4 TUỔI A1**

**Chủ đề: Nghề nghiệp**

**Chủ đề nhánh: Các nghề bé biết**

Thời gian thực hiện: Từ ngày 25/11/2024 đến ngày 29/11/2024

Số lượng trẻ trong lớp: 27

Số giáo viên/lớp, tên giáo viên: 02, Triệu Thị Thanh Thuý - Trương Thị Ngọc Thảo

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  **Thứ****Thời điểm** | **Thứ hai** | **Thứ ba** | **Thứ tư** | **Thứ năm** | **Thứ sáu** |
| **Đón trẻ****-****Chơi****-****Thể dục sáng** | **1. Đón trẻ:** - Đón trẻ vào lớp, hướng dẫn trẻ cất đồ dùng đúng nơi qui định.- Hướng trẻ quan sát tranh ảnh, đồ dùng của một số nghề trẻ biết, trò chuyện cùng trẻ.- Chơi theo ý thích.**2. Thể dục sáng:** -Hô hấp: Thổi nơ.- Tay 1: Đưa tay ra phía trước gập khuỷu tay- Bụng 2: Quay sang trái, sang phải.- Chân 2: Đứng một chân nâng cao gập gối.**3. Điểm danh:**- Điểm danh, vệ sinh cá nhân.- Dự báo thời tiết trong ngày. |
| **Hoạt động học** | **\* Thể dục:** - Bật liên tục về phía trước- TCVĐ: Mèo đuổi chuột | **\* Khám phá xã hội:**- Trò chuyện về nghề nghiệp bố mẹ. | **\* Làm quen với toán:**- Số lượng 3, chữ số 3. | **\* Giáo dục âm nhạc:**- Nghe hát:Em đi giữa biển vàng.- VĐTN: Bác đưa thư vui tính- TCÂN: Bao nhiêu bạn hát. | **\* Làm quen với văn học:**- Thơ: Cái bát xinh xinh. |
| **Tăng cường tiếng việt** | - Bật 2 chân liên tục. | ***-*** Công nhân, nông dân.  | - Số 3, số lượng là 3. | - Thợ dệt, hợp tác, thóc vàng | - Bát tràng, nâng niu. |
| **Hoạt động góc** | **1. Góc đóng vai**: Chơi bán hàng, nấu ăn.**2. Góc xây dựng lắp ghép:** Xây vườn rau, vườn hoa.**3. Góc sách - truyện**: Xem tranh ảnh về các nghề, làm sách tranh về các nghề. **4. Góc nghệ thuật:** Tô màu một số dụng cụ, sản phẩm của các nghề. Biểu diễn các bài hát về chủ đề**5. Góc thiên nhiên**: Chăm sóc cây xanh, gieo hạt.  |
| **Tăng cường tiếng việt** | - Cho trẻ phát âm các từ: Dụng cụ, cái nồi.- Nghề nghiệp, cái cày, cái xẻng. |
| **Hoạt động ngoài trời** | **1. Hoạt động có chủ đích:**- Đi dạo, quan sát thời tiết bầu trời, lắng nghe âm thanh ở sân trường- Quan sát vườn hoa.- Hoạt động lao động: Trồng rau, gieo hạt.**2.** **Trò chơi vận động:** Kéo co, mèo đuổi chuột, chuyền bóng.**3.** **Chơi tự chọn**:- Chơi xếp sỏi, vẽ phấn theo ý thích của trẻ, chơi thổi bong bóng xà phòng, trang trí chai lọ. |
| **Tăng cường tiếng việt** | - Thân màu nâu, sắc màu- Rau cải xanh, rau bắp cải, cái cuốc. |
| **Hoạt động ăn** | **1. Trước khi ăn:**- Hướng dẫn trẻ rửa tay đúng cách trước khi ăn, sau khi đi vệ sinh, lau miệng.**2. Trong khi ăn:**- Giới thiệu tên món ăn, giá trị dinh dưỡng trong bữa ăn.- Cho trẻ vào bàn ăn sáng, trưa, ăn chiều.**3. Sau khi ăn:**- Hướng dẫn trẻ cất bát, thìa. Vệ sinh sau khi ăn. |
| **Hoạt động ngủ** | **1. Trước khi ngủ:**- Hướng trẻ lấy gối vào đúng chỗ. - Cho trẻ đọc thơ "Giờ đi ngủ".**2. Trong khi ngủ:**- Hướng dẫn trẻ ngủ ngay ngắn giữ gìn trật tự.**3. Sau khi ngủ:**- Hướng trẻ cất đồ gọn gàng đúng quy định sau khi ngủ dậy. |
| **Chơi, hoạt động theo ý thích** | **1. Vận động sau khi ngủ dậy**- Chơi trò chơi: Bóng tròn to; Truyền tin.**2. Ôn luyện:** |
| - Ôn: Bật liên tục về phía trước | Ôn: Trò chuyện về nghề nghiệp bố mẹ.*- Chơi với nón xoay.* | - Ôn toán: Số lượng 3, chữ số 3. | - Ôn: VĐTN: Bác đưa thư vui tính*- Hoạt động với màn hình cảm ứng.* | - Ôn Thơ Cái bát xinh xinh |
| **\* Hoạt động tăng cường Tiếng việt**- Thứ 2: Dạy trẻ nói các từ, câu có chứa từ: Bật 2 chân liên tục.- Thứ 3: Dạy trẻ nói các từ, câu có chứa từ: Công nhân, nông dân.- Thứ 4: Dạy trẻ nói âu có chứa từ: Số 3, số lượng là 3.- Thứ 5: Dạy trẻ nói các từ, câu có chứa từ: Thợ dệt, hợp tác, thóc vàng.- Thứ 6: Dạy trẻ nói các từ, câu có chứa từ: Bát tràng, nâng niu |
| **3. Chơi tự do:** - Chơi theo ý thích- Chơi đồ chơi các góc |
| **Trả trẻ** | **1. Nhận xét, nêu gương:** Nhận xét trong ngày.- Nêu gương bé ngoan cuối ngày, tuần.**2. Trả trẻ.**- Chuẩn bị đồ dùng.- Trao đổi với phụ huynh về tình hình trẻ trong ngày. |

Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch tuần*(Kết quả thực hiện, những thuận lợi, khó khăn, những tồn tại và nguyên nhân...).*

**- Kết quả thực hiện:**

- Trẻ ngoan, vui vẻ cùng cô tham gia vào các hoạt động trong ngày. Đa số trẻ nắm được kiến thức, kỹ năng cơ bản của các hoạt động:

+ Trẻ biết chào cô, bố mẹ vào lớp, cất đồ dùng cá nhân theo hướng dẫn.

+ Trẻ chơi cùng bạn vui vẻ, đoàn kết, biết thu dọn đồ chơi cùng cô.

+ Đa số trẻ nắm được kiến thức kỹ năng cơ bản của các hoạt động, trẻ có nề nếp giờ nào việc ấy.

+ Trẻ ăn ngon miệng, ăn hết xuất và ngủ ngon giấc, ngủ đủ giấc.

**- Thuận lợi:**

+ Lớp luôn nhận được sự quan tâm của Ban giám hiệu nhà trường, sự quan tâm, ủng hộ tạo điều kiện của cha mẹ trẻ.

+ Trẻ nhanh nhẹn, hoạt bát, đa số trẻ sử dụng ngôn ngữ tiếng việt thành thạo

+ Môi trường sạch sẽ, gọn gàng không gian thoáng mát, an toàn

**- Khó khăn:**

+ Một số phụ huynh bận làm công ty ít có thời gian traqo đổi phối hợp trong công tác chăm sóc giáo dục trẻ.

**- Tồn tại:**

+ Một số trẻ chưa chú ý vào hoạt động học, trẻ hay nói chuyện riêng

+ Một số trẻ phát âm chưa rõ, nói còn ngọng, đọc thơ chưa rõ ràng, hát chưa rõ từ.

**- Nguyên nhân:**

+ Do trẻ chưa chú ý vào giờ học, trẻ nghịch hay chêu đùa bạn.

+ Cô rèn cho trẻ sự tập trung chú ý tốt hơn.

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC**

**TUẦN 12 THÁNG 12**

**LỚP MẪU GIÁO 4 TUỔI A1**

**Chủ đề: Nghề nghiệp**

**Chủ đề nhánh: Nghề xây dựng - nghề sản xuất**

Thời gian thực hiện: Từ ngày 02/12/2024 đến ngày 06/12/2024

Số lượng trẻ trong lớp: 27

Số giáo viên/lớp, tên giáo viên: 02, Triệu Thị Thanh Thuý - Trương Thị Ngọc Thảo

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  **Thứ****Thời điểm** | **Thứ hai** | **Thứ ba** | **Thứ tư** | **Thứ năm** | **Thứ sáu** |
| **Đón trẻ****-****Chơi****-****Thể dục sáng** | **1. Đón trẻ:**- Đón trẻ vào lớp, hướng dẫn trẻ cất đồ dùng đúng nơi qui định.- Hướng trẻ về góc xem tranh ảnh, đồ dùng, đồ chơi về chủ đề.- Chơi theo ý thích.**2. Thể dục sáng: Tập kết hợp theo nhạc:**-Hô hấp: Thổi nơ.- Tay 1: Đưa tay ra phía trước gập khuỷu tay- Bụng 2: Quay sang trái, sang phải.- Chân 2: Đứng một chân nâng cao gập gối.**3. Điểm danh.**- Điểm danh, vệ sinh cá nhân.- Dự báo thời tiết trong ngày. |
| **Hoạt động học** | **\* Thể dục:** - Bật qua vật cản cao 10-15 cm- TCVĐ:Tạo dáng.  | **\* Làm quen với toán:**- Tách gộp nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 3.  | **\* Giáo dục âm nhạc:**- Dạy hát: Cháu yêu cô chú công nhân.- Nghe hát: Ước mơ xanh - TCÂN: Ai nhanh nhất | **\* Tạo hình:**- Nặn sản phẩm một số nghề(Đề tài) | **\* Làm quen với văn học:**  - Thơ: Bé làm bao nhiêu nghề. |
| **Tăng cường tiếng việt** | - Bật chụm 2 chân. | - Tách 2 nhóm, nhiều hơn, ít hơn. | - Xây nhà, dệt may. | - Xoay tròn, lăn dài, ấn dẹt | - Thợ nề, chữa bệnh |
| **Hoạt động góc** | **1. Góc đóng vai**: Chơi gia đình, bán hàng, nấu ăn.**2. Góc xây dựng lắp ghép:** Xây trang trại rau sạch, xây công viên.**3. Góc nghệ thuật:** Tô màu tranh một số sản phẩm của các nghề. Múa hát, biểu diễn các bài theo chủ đề**4. Góc sách – truyện:** Xem tranh về các nghề, các loại sản phẩm của nghề. Làm sách tranh về các nghề.**5. Góc thiên nhiên**: Chăm sóc cây, gieo hạt. |
| **Tăngcường tiếng việt** | - Luyện tập nghe, nói các câu có chứa từ: Bác sĩ, bán hàng.- Nấu các món ăn. Tô màu tranh các nghề |
| **Hoạt động ngoài trời** | **1. Hoạt động có chủ đích:**- Quan sát thời tiết bầu trời, lắng nghe âm thanh trên sân trường.- Quan sát vườn cây ăn quả. Quan sát sản phẩm các nghề.**2. Trò chơi vận động:**- Kéo co. Mèo đuổi chuột. Thi xem tổ nào nhanh.**3. Chơi tự chọn:** ***-*** Vẽ tự do trên sân, xếp hình, chơi thổi bong bóng xà phòng. |
| **Tăng cường** **tiếng việt** | -Cho trẻ nghe, nói, luyện tập các từ: Trời lạnh, mây âm u.- Sản phẩm nghề, vườn cây,... |
| **Hoạt động ăn** | **1. Trước khi ăn:**- Hướng dẫn trẻ rửa tay đúng cách trước khi ăn, sau khi đi vệ sinh, lau miệng.**2. Trong khi ăn:**- Giới thiệu tên món ăn, giá trị dinh dưỡng trong bữa ăn.- Cho trẻ vào bàn ăn sáng, trưa, ăn chiều.**3. Sau khi ăn:**- Hướng dẫn trẻ cất bát, thìa. Vệ sinh sau khi ăn. |
| **Hoạt động ngủ** | **1. Trước khi ngủ:**- Hướng trẻ lấy gối vào đúng chỗ. - Cho trẻ đọc thơ "Giờ đi ngủ".**2. Trong khi ngủ:**- Hướng dẫn trẻ ngủ ngay ngắn giữ gìn trật tự.**3. Sau khi ngủ:**- Hướng trẻ cất đồ gọn gàng đúng quy định sau khi ngủ dậy. |
| **Chơi, hoạt động theo ý thích** | **1. Vận động sau khi ngủ dậy**- Bài ồ sao bé không lắc. Bóng tròn to.**2. Ôn luyện:** |
| - Ôn: Bật qua vật cản cao 10-15 cm*- Chơi với bàn tay, bàn chân.* | - Ôn: Tách gộp nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 3. | - Ôn: Dạy hát: Cháu yêu cô chú công nhân. | - Ôn: Nặn sản phẩm một số nghề*- Chơi với màn hình vảm ứng* | - Ôn Thơ: Bé làm bao nhiêu nghề. |
| **\* Hoạt động tăng cường Tiếng việt**- Thứ 2: Dạy trẻ nói câu có chứa từ: Bật chụm 2 chân.- Thứ 3: Dạy trẻ nói các từ, câu có chứa từ: Tách 2 nhóm, nhiều hơn, ít hơn.- Thứ 4: Dạy trẻ nói câu có chứa từ: Xây nhà, dệt may.- Thứ 5: Dạy trẻ nói các từ: Xoay tròn, lăn dài, ấn dẹt- Thứ 6: Dạy trẻ nói các từ, câu có chứa từ: Thợ nề, chữa bệnh |
| **3. Chơi tự do:**- Chơi theo ý thích. Chơi đồ chơi các góc |
| **Trả trẻ** | **1. Nhận xét, nêu gương.**- Nhận xét trong ngày.- Nêu gương bé ngoan cuối ngày, tuần.**2. Trả trẻ.**- Chuẩn bị đồ dùng. - Trao đổi với phụ huynh về tình hình trẻ trong ngày. |

Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch tuần*(Kết quả thực hiện, những thuận lợi, khó khăn, những tồn tại và nguyên nhân...).*

**- Kết quả thực hiện:**

- Trẻ ngoan, vui vẻ cùng cô tham gia vào các hoạt động trong ngày. Đa số trẻ nắm được kiến thức, kỹ năng cơ bản của các hoạt động:

+ Trẻ biết chào cô, bố mẹ vào lớp, cất đồ dùng cá nhân theo hướng dẫn.

+ Trẻ chơi cùng bạn vui vẻ, đoàn kết, biết thu dọn đồ chơi cùng cô.

+ Đa số trẻ nắm được kiến thức kỹ năng cơ bản của các hoạt động, trẻ có nề nếp giờ nào việc ấy.

+ Trẻ ăn ngon miệng, ăn hết xuất và ngủ ngon giấc, ngủ đủ giấc.

**- Thuận lợi:**

+ Lớp luôn nhận được sự quan tâm của Ban giám hiệu nhà trường, sự quan tâm, ủng hộ tạo điều kiện của cha mẹ trẻ.

+ Trẻ nhanh nhẹn, hoạt bát, đa số trẻ sử dụng ngôn ngữ tiếng việt thành thạo

+ Môi trường sạch sẽ, gọn gàng không gian thoáng mát, an toàn

**- Khó khăn:**

+ Một số phụ huynh bận làm công ty ít có thời gian traqo đổi phối hợp trong công tác chăm sóc giáo dục trẻ.

**- Tồn tại:**

+ Một số trẻ chưa chú ý vào hoạt động học, trẻ hay nói chuyện riêng

+ Một số trẻ phát âm chưa rõ, nói còn ngọng, đọc thơ chưa rõ ràng, hát chưa rõ từ.

**- Nguyên nhân:**

+ Do trẻ chưa chú ý vào giờ học, trẻ nghịch hay chêu đùa bạn.

+ Cô rèn cho trẻ sự tập trung chú ý tốt hơn.

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC**

**TUẦN 13 THÁNG 12**

**LỚP MẪU GIÁO 4 TUỔI A1**

**Chủ đề: Nghề nghiệp**

**Chủ đề nhánh: Ước mơ của bé**

Thời gian thực hiện: Từ ngày 09/12/2024 đến ngày 13/12/2024

Số lượng trẻ trong lớp: 27

Số giáo viên/lớp, tên giáo viên: 02, Triệu Thị Thanh Thuý - Trương Thị Ngọc Thảo

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  **Thứ****Thời điểm** | **Thứ hai** | **Thứ ba** | **Thứ tư** | **Thứ năm** | **Thứ sáu** |
| **Đón trẻ****-****Chơi****-****Thể dục sáng** | **1. Đón trẻ:**- Đón trẻ vào lớp, hướng dẫn trẻ cất đồ dùng đúng nơi qui định- Chơi theo ý thích.- Hướng trẻ về góc xem tranh ảnh, đồ dùng, đồ chơi của chủ đề. Trò chuyện về ước mơ sau này làm nghề gì của bé.**2. Thể dục sáng: Tập kết hợp theo nhạc:** - Hô hấp: Thổi bong bóng.- Tay 1: Đưa tay ra phía trước gập khuỷu tay.- Bụng 3: Nghiêng người sang trái, sang phải.- Chân 3: Đứng, nhún chân khuỵu gối**3. Điểm danh:**- Điểm danh, vệ sinh cá nhân.- Dự báo thời tiết trong ngày. |
| **Hoạt động học** | **\* Thể dục:** - Bật xa 35 - 40cm- TCVĐ: Kéo co | **\* Khám phá xã hội:**- Tìm hiểu về nghề dạy học. | **\* Tạo hình:** - Vẽ ước mơ của bé.(Ý thích) | **\* Giáo dục âm nhạc:** BDVN- Cháu yêu cô chú công nhân. Cô giáo. Bác đưa thư vui tính.- NH: Đồng lúa reo. - TCÂN: Chiếc ghế âm nhạc. | **\* Làm quen với văn học:**- Truyện: Cô giáo Chim khách. |
| **Tăng cường tiếng việt** | - Nhún chân bật. | - Giáo viên, học sinh | - Cô giáo, Bác sĩ, công an. | - Áo mới, nhớ ơn, cánh đồng lúa, chĩu bông. | - Chim khách. |
| **Hoạt động góc** | **1. Góc đóng vai**: Chơi gia đình nấu ăn, cô giáo.**2. Góc xây dựng lắp ghép:** Xây dựng trường học, bệnh viện, xây công viên. Chơi với bộ lắp ghép steam.**3. Góc nghệ thuật:** Tô màu dụng cụ của các nghề. Múa hát, biểu diễn các bài theo chủ đề **4. Góc sách - truyện**: Làm sách tranh về các nghề, xem tranh kể chuyện các nghề.**5. Góc thiên nhiên**: Chăm sóc góc thiên nhiên, gieo hạt. |
| **Tăng cường tiếng việt** | - Gia đình nấu ăn, dụng cụ- Trang trai, nghề nông. Album nghề. |
| **Hoạt động ngoài trời** | **1. Hoạt động có chủ đích:**- Dạo quanh sân trường, quan sát thời tiết bầu trời.- Quan sát vườn hoa. - Lao động: Chăm sóc vườn rau.**2. Trò chơi vận động:**- Thi xem tổ nào nhanh; Lộn cầu vồng; Thả đỉa ba ba.**3. Chơi tự chọn:** - Xếp hình bằng hột hạt, vẽ phấn trên sân, thổi bong bóng xà phòng. |
| **Tăng cường tiếng việt** | - Lao động, nhổ cỏ, bắt sâu.- Lộn cầu vồng, thả đỉa. Xếp hình vườn rau |
| **Hoạt động ăn** | **1. Trước khi ăn:**- Hướng dẫn trẻ rửa tay đúng cách trước khi ăn, sau khi đi vệ sinh, lau miệng.**2. Trong khi ăn:**- Giới thiệu tên món ăn, giá trị dinh dưỡng trong bữa ăn.- Cho trẻ vào bàn ăn sáng, trưa, ăn chiều.**3. Sau khi ăn:**- Hướng dẫn trẻ cất bát, thìa. Vệ sinh sau khi ăn. |
| **Hoạt động ngủ** | **1. Trước khi ngủ:**- Hướng trẻ lấy gối vào đúng chỗ. - Cho trẻ đọc thơ "Giờ đi ngủ".**2. Trong khi ngủ:**- Hướng dẫn trẻ ngủ ngay ngắn giữ gìn trật tự.**3. Sau khi ngủ:**- Hướng trẻ cất đồ gọn gàng đúng quy định sau khi ngủ dậy. |
| **Chơi, hoạt động theo ý thích** | **1. Vận động sau khi ngủ dậy**- Bài ồ sao bé không lắc. Bóng tròn to.**2. Ôn luyện:** |
| - Ôn: Bật xa 35 - 40cm. | - Ôn: Tìm hiểu về nghề dạy học.*- Chơi với bộ đồi núi* | - Ôn: Vẽ ước mơ của bé. | - Ôn: Cháu yêu cô chú công nhân. Cô giáo. Bác đưa thư vui tính.*- Chơi với mà hình cảm ứng.* | Ôn: Truyện: Cô giáo Chim khách. |
| **\* Hoạt động tăng cường Tiếng việt**- Thứ 2: Dạy trẻ nói các từ: Nhún chân bật.- Thứ 3: Dạy trẻ nói các từ: Giáo viên, học sinh- Thứ 4: Dạy trẻ nói các từ, câu có chứa từ: Cô giáo, Bác sĩ, công an.- Thứ 5: Dạy trẻ nói các từ: Áo mới, nhớ ơn, cánh đồng lúa, chĩu bông.- Thứ 6: Dạy trẻ nói các từ, câu có chứa từ: Chim khách. |
| **3. Chơi tự do:**- Chơi theo ý thích. Chơi đồ chơi các góc. |
| **Trả trẻ** | **1. Nhận xét, nêu gương:** Nhận xét trong ngày.- Nêu gương bé ngoan cuối ngày, tuần.**2. Trả trẻ:** Chuẩn bị đồ dùng .- Trao đổi với phụ huynh về tình hình trẻ trong ngày. |

Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch tuần*(Kết quả thực hiện, những thuận lợi, khó khăn, những tồn tại và nguyên nhân...).*

**- Kết quả thực hiện:**

+ Giáo viên lựa chọn mục tiêu, nội dung phù hợp với điều kiện địa phương, phù hợp với độ tuổi.

+ Trẻ thực hiện được đa số các hoạt động giáo viên xây dựng trong kế hoạch.

+ Biết được một số nghề phổ biến quen thuộc, biết yêu quý kính trọng các loại nghề, và biết giữ gìn sản phẩm của 1 số nghề

+ Trẻ ăn ngon miệng, ăn hết xuất và ngủ ngon giấc, ngủ đủ giấc.

**- Thuận lợi:**

+ Lớp luôn nhận được sự quan tâm của Ban giám hiệu nhà trường, sự quan tâm, ủng hộ tạo điều kiện của cha mẹ trẻ.

+ Trẻ nhanh nhẹn, hoạt bát, đa số trẻ sử dụng ngôn ngữ tiếng việt thành thạo

+ Môi trường sạch sẽ, gọn gàng không gian thoáng mát, an toàn.

**- Khó khăn:**

+ Một số trẻ tương tác với cô chưa cao, trẻ phát âm ngọng,

**- Tồn tại:**

+ Một số trẻ chưa chú ý vào hoạt động học, trẻ hay nói chuyện riêng

+ Một số trẻ phát âm chưa rõ, nói còn ngọng, đọc thơ chưa rõ ràng, hát chưa rõ từ.

**- Nguyên nhân:**

+ Do trẻ chưa chú ý vào giờ học, trẻ nghịch hay chêu đùa bạn.

+ Cô rèn cho trẻ sự tập trung chú ý tốt hơn.

...............................................................................................................................................................................

...............................................................................................................................................................................

...............................................................................................................................................................................

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC**

**TUẦN 14 THÁNG 12**

**LỚP MẪU GIÁO 4 TUỔI A1**

**Chủ đề: Nghề nghiệp**

**Chủ đề nhánh: Cháu yêu chú bộ đội**

Thời gian thực hiện: Từ ngày 16/12/2024 đến ngày 20/12/2024

Số lượng trẻ trong lớp: 27

Số giáo viên/lớp, tên giáo viên: 02, Triệu Thị Thanh Thuý - Trương Thị Ngọc Thảo

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  **Thứ****Thời điểm** | **Thứ hai** | **Thứ ba** | **Thứ tư** | **Thứ năm** | **Thứ sáu** |
| **Đón trẻ****-****Chơi****-****Thể dục sáng** | **1. Đón trẻ:**- Đón trẻ vào lớp, hướng dẫn trẻ cất đồ dùng đúng nơi qui định. Trao đổi với phụ huynh về trẻ.- Hướng trẻ về góc xem tranh ảnh hoạt động, công việc của các chú bộ đội, trẻ biết ngày 22/12 là ngày thành lập quân đội nhân dân Việt Nam. - Chơi theo ý thích.**2. Thể dục sáng:** - Hô hấp: Thổi nơ bay.- Tay 2: Đưa 2 tay ra phía trước, về phía sau- Bụng 1: Cúi về phía trước, ngửa người ra sau.- Chân 5: Bật lên trước, ra sau, sang ngang.**3. Điểm danh:**- Điểm danh, vệ sinh cá nhân.- Dự báo thời tiết trong ngày. |
| **Hoạt động học** | **\* Thể dục:** - Bật tách, khép chân qua 5 ô- TCVĐ: Truyền bóng  | **\* Làm quen với toán:**- So sánh, sắp thứ tự về chiều dài của các đối tượng (từ 3 đt trở lên) | **\* Giáo dục kỹ năng:**- Phòng chống hoả hoạn | **\* Tạo hình:**- Làm bưu thiếp tặng chú bộ đội.(Đề tài) | **\* Làm quen với văn học:**- Đồng dao: Gánh gánh gồng gồng  |
| **Tăng cường tiếng việt** | - Tách, khép chân, 2 tay ôm bóng | - Dài nhất, dài hơn, ngắn nhất | - Không nghịch lửa, hét to. | - Thiệp chúc mừng, trang trí | ***-*** Gánh gánh gồng gồng |
| **Hoạt động góc** | **1. Góc đóng vai**: Chơi làm chú bộ đội, bán hàng**2. Góc xây dựng lắp ghép:** Xây công viên, cây xanh, vườn hoa.**3. Góc nghệ thuật:** Tô màu tranh chú bộ đội, một số đồ dùng của chú bộ đội. Múa hát, biểu diễn các bài hát, bài thơ theo chủ đề **4. Góc sách – truyện**: Xem tranh công việc của chú bộ đội, làm sách tranh về công việc, đồ dùng của chú bộ đội.**5. Góc thiên nhiên:** Chăm sóc cây, hoa, gieo hạt.  |
| **Tăng cường tiếng việt** | - Luyện tập nghe, nói các câu có chứa từ: Ba lô; quân tư trang.- Huấn luyện, chăm sóc. |
| **Hoạt động ngoài trời** | **1. Hoạt động có chủ đích:**- Quan sát bầu trời, lắng nghe âm thanh khác nhau ở sân trường. - Quan sát vườn rau. Quan sát vườn hoa.**2. Trò chơi vận động:**- Mèo đuổi chuột; Bánh xe quay; Bỏ lá**3. Chơi tự chọn***:*- Vẽ theo ý thích trên sân, chơi với thiết bị ngoài trời, chơi thổi bong bóng xà phòng. |
| **Tăng cường tiếng việt** | - Thời tiết, vườn rau, vườn hoa.- Cho trẻ nghe, nói, luyện tập các từ: Mèo đuổi chuột; Bỏ lá. |
| **Hoạt động ăn** | **1. Trước khi ăn:**- Hướng dẫn trẻ rửa tay đúng cách trước khi ăn, sau khi đi vệ sinh, lau miệng.**2. Trong khi ăn:**- Giới thiệu tên món ăn, giá trị dinh dưỡng trong bữa ăn.- Cho trẻ vào bàn ăn sáng, trưa, ăn chiều.**3. Sau khi ăn:**- Hướng dẫn trẻ cất bát, thìa. Vệ sinh sau khi ăn. |
| **Hoạt động ngủ** | **1. Trước khi ngủ:**- Hướng trẻ lấy gối vào đúng chỗ. - Cho trẻ đọc thơ "Giờ đi ngủ".**2. Trong khi ngủ:**- Hướng dẫn trẻ ngủ ngay ngắn giữ gìn trật tự.**3. Sau khi ngủ:**- Hướng trẻ cất đồ gọn gàng đúng quy định sau khi ngủ dậy. |
| **Chơi, hoạt động theo ý thích** | **1. Vận động sau khi ngủ dậy**- Bài ồ sao bé không lắc.**2. Ôn luyện:** |
| - Ôn: Bật tách, khép chân qua 5 ô | - Ôn: So sánh, sắp thứ tự về chiều dài của các đối tượng (từ 3 đt trở lên)*- Chơi với cà kheo* | - Ôn: Phòng chống hoả hoạn | - Ôn: Làm bưu thiếp tặng chú bộ đội.*- Hoạt động với màn hình cảm ứng.* | - Ôn Đồng dao: Gánh gánh gồng gồng. |
| **\* Hoạt động tăng cường Tiếng việt**- Thứ 2: Dạy trẻ nói câu có chứa từ: Tách, khép chân, 2 tay ôm bóng - Thứ 3: Dạy trẻ nói câu có chứa từ: Dài nhất, dài hơn, ngắn nhất - Thứ 4: Dạy trẻ nói các câu có chứa từ: Không nghịch lửa, hét to.- Thứ 5: Dạy trẻ nói các từ, câu có chứa từ: Trang trí; Thiệp chúc mừng - Thứ 6: Dạy trẻ nói các từ, câu có chứa từ: Gánh gánh gồng gồng. |
| **3. Chơi tự do:**- Chơi theo ý thích- Chơi đồ chơi các góc |
| **Trả trẻ** | **1. Nhận xét, nêu gương.**- Nhận xét trong ngày.- Nêu gương bé ngoan cuối ngày, tuần.**2. Trả trẻ.**- Chuẩn bị đồ dùng .- Trao đổi với phụ huynh về tình hình trẻ trong ngày. |

Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch tuần*(Kết quả thực hiện, những thuận lợi, khó khăn, những tồn tại và nguyên nhân...).*

**- Kết quả thực hiện:**

+ Giáo viên lựa chọn mục tiêu, nội dung phù hợp với điều kiện địa phương, phù hợp với độ tuổi.

+ Trẻ thực hiện được đa số các hoạt động giáo viên xây dựng trong kế hoạch.

+ Biết được một số nghề phổ biến quen thuộc, biết yêu quý kính trọng các loại nghề, và biết giữ gìn sản phẩm của 1 số nghề

+ Trẻ ăn ngon miệng, ăn hết xuất và ngủ ngon giấc, ngủ đủ giấc.

**- Thuận lợi:**

+ Lớp luôn nhận được sự quan tâm của Ban giám hiệu nhà trường, sự quan tâm, ủng hộ tạo điều kiện của cha mẹ trẻ.

+ Trẻ nhanh nhẹn, hoạt bát, đa số trẻ sử dụng ngôn ngữ tiếng việt thành thạo

+ Môi trường sạch sẽ, gọn gàng không gian thoáng mát, an toàn.

**- Khó khăn:**

+ Một số trẻ tương tác với cô chưa cao, trẻ phát âm ngọng,

**- Tồn tại:**

+ Một số trẻ chưa chú ý vào hoạt động học, trẻ hay nói chuyện riêng

+ Một số trẻ phát âm chưa rõ, nói còn ngọng, đọc thơ chưa rõ ràng, hát chưa rõ từ.

**- Nguyên nhân:**

+ Do trẻ chưa chú ý vào giờ học, trẻ nghịch hay chêu đùa bạn.

+ Cô rèn cho trẻ sự tập trung chú ý tốt hơn.

**ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH**

**CHỦ ĐỀ: NGHỀ NGHIỆP**

*(Kết quả thực hiện, những thuận lợi, khó khăn, những tồn tại*

*và nguyên nhân...).*

**- Kết quả thực hiện:**

+ Giáo viên lựa chọn mục tiêu, nội dung phù hợp với điều kiện địa phương, phù hợp với độ tuổi.

+ Trẻ thực hiện được đa số các hoạt động giáo viên xây dựng trong kế hoạch.

+ Biết được một số nghề phổ biến quen thuộc, biết yêu quý kính trọng các loại nghề, và biết giữ gìn sản phẩm của 1 số nghề

+ Trẻ ăn ngon miệng, ăn hết xuất và ngủ ngon giấc, ngủ đủ giấc.

**- Thuận lợi:**

+ Đồ dùng phục vụ cho

+ Lớp luôn nhận được sự quan tâm của Ban giám hiệu nhà trường, sự quan tâm, ủng hộ tạo điều kiện của cha mẹ trẻ.

+ Trẻ nhanh nhẹn, hoạt bát, đa số trẻ sử dụng ngôn ngữ tiếng việt thành thạo

+ Môi trường sạch sẽ, gọn gàng không gian thoáng mát, an toàn.

**- Khó khăn:**

+ Một số trẻ tương tác với cô chưa cao, trẻ phát âm ngọng,

**- Tồn tại:**

+ Một số trẻ chưa chú ý vào hoạt động học, trẻ hay nói chuyện riêng

+ Một số trẻ phát âm chưa rõ, nói còn ngọng, đọc thơ chưa rõ ràng, hát chưa rõ từ.

**- Nguyên nhân:**

+ Do trẻ chưa chú ý vào giờ học, trẻ nghịch hay chêu đùa bạn.

+ Cô rèn cho trẻ sự tập trung chú ý tốt hơn.

 **XÁC NHẬN CỦA BGH**

 **P. Hiệu trưởng**

 **Lý Thị Trang**